

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ THÚY ANH

**PHÁP LUẬT VỀ TÁI CƠ CẤU QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 60 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI – 2015

Công trình được hoàn thành tại:

KHOA LUẬT - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Lê Thị Thu Thủy

Phản biện 1:

.....

.....

Phản biện 2:

.....

.....

.....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi: giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm Thông tin Thư viện – Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

MỞ ĐẦU.....	6
Chương 1:_NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TÁI CƠ CẤU QUẢN TRỊ NỘI BỘ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.....	11
1.1. Khái niệm quản trị nội bộ NHTM và tái cơ cấu quản trị nội bộ của Ngân hàng thương mại.....	11
1.1.1. Định nghĩa, đặc điểm ngân hàng thương mại.....	11
1.1.2. Khái niệm quản trị nội bộ của ngân hàng thương mại.....	15
1.1.3. Khái niệm tái cơ cấu quản trị nội bộ của ngân hàng thương mại...	19
1.2. Mục đích và vai trò tái cơ cấu quản trị nội bộ ngân hàng thương mại.....	21
1.2.1. Mục đích của tái cơ cấu quản trị nội bộ ngân hàng thương mại...	21
1.2.2. Vai trò và lợi ích của việc tái cơ cấu quản trị nội bộ ngân hàng thương mại.....	25
1.3. Nội dung của việc tái cơ cấu quản trị nội bộ ngân hàng thương mại.....	27
1.3.1. Tái cơ cấu bộ máy quản lý của ngân hàng thương mại.....	27

1.3.2.	Tái cơ cấu bộ máy điều hành của ngân hàng thương mại	36
--------	--	----

Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ TÁI CƠ CẤU QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM ..44

2.1.	Về tái cơ cấu bộ máy quản lý NHTM.....	44
------	--	----

2.1.1.	Đại hội đồng cổ đông.....	44
--------	---------------------------	----

2.1.2.	Hội đồng quản trị.....	51
--------	------------------------	----

2.1.3.	Hội đồng thành viên.....	61
--------	--------------------------	----

2.1.4.	Ban kiểm soát.....	62
--------	--------------------	----

2.2.	Về tái cơ cấu bộ máy điều hành NHTM.....	64
------	--	----

2.2.1.	Tổng Giám đốc.....	64
--------	--------------------	----

2.2.2.	Kiểm toán và kiểm soát nội bộ.....	70
--------	------------------------------------	----

2.3.	Ưu điểm và hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật về vấn đề tái cơ cấu quản trị nội bộ Ngân hàng thương mại.....	75
------	--	-----------

2.3.1.	Pháp luật quản trị nội bộ Ngân hàng thương mại ở Việt Nam còn thiếu.....	79
--------	--	----

2.3.2.	Những quy định về quản trị nội bộ Ngân hàng thương mại nằm rải rác ở các văn bản khác nhau.....	82
--------	---	----

2.3.3.	Các văn bản pháp luật trong hệ thống văn bản quy định về quản trị nội bộ Ngân hàng thương mại không thống nhất.....	82
--------	---	----

2.3.4.	Pháp luật về quản trị nội bộ Ngân hàng thương mại ở Việt Nam chưa thống nhất với chuẩn mực quản trị quốc tế.....	83
--------	--	----

Chương 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TÁI CƠ CẤU QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Ở

VIỆT NAM	85
3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về tái cơ cấu quản trị nội bộ Ngân hàng thương mại ở Việt Nam	86
3.1.1. Phù hợp đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng ở Việt Nam.....	86
3.1.2. Bảo đảm tính thống nhất và phù hợp giữa pháp luật về tái cơ cấu quản trị nội bộ NNTM và Pháp luật Ngân hàng nói chung.....	89
3.1.3. Đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế trong lĩnh vực Ngân hàng và khắc phục các hạn chế của pháp luật về tái cơ cấu NHTM ở Việt Nam hiện nay.....	90
3.2. Các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về tái cơ cấu quản trị nội bộ các NHTM	93
3.2.1. Các giải pháp về tái cơ cấu bộ máy quản lý của NHTM ở Việt Nam.....	93
Error! Bookmark not defined.	
3.2.2. Các giải pháp về tái cơ cấu bộ máy điều hành của NHTM ở Việt Nam.....	101
3.2.3. Các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về tái cơ cấu các NHTM từ NHNN và các NHTM.....	108
KẾT LUẬN	114
TÀI LIỆU THAM KHẢO	116

MỞ ĐẦU

Việc mở cửa thị trường ngân hàng, tài chính là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nhất là kể từ khi Việt Nam gia nhập WTO đã mang lại rất nhiều cơ hội cũng như thách thức cho hệ thống ngân hàng Việt Nam. Các ngân hàng ở Việt Nam phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt hơn từ các ngân hàng nước ngoài đến từ các khu vực tài chính phát triển như Mỹ, Singapore, Nhật Bản,... và chịu tác động của những biến động trên thị trường tài chính quốc tế. Cùng với đó cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu kéo dài từ năm 2008 và đến nay vẫn còn để lại hậu quả nặng nề ở nhiều nước, đặc biệt là ở Mỹ mà nguyên nhân chính là sự yếu kém của hệ thống ngành ngân hàng. Điều đó buộc các quốc gia phải quan tâm, đánh giá lại toàn bộ hoạt động của các ngân hàng. Và việc tái cấu trúc hệ thống các ngân hàng, trong đó chú trọng việc tái cơ cấu Ngân hàng thương mại (NHTM) đã trở nên phổ biến và cấp thiết ở mỗi quốc gia để đảm bảo cho các NHTM thích nghi được với nhu cầu phát triển mới trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đầy biến động. Ở Việt Nam hiện nay, khi thị trường chứng khoán phát triển chưa ổn định, gánh nặng về vốn còn dồn lên vai các NHTM thì việc giữ cho hệ thống NHTM ổn định và lành mạnh càng cần phải đặc biệt quan tâm.

Đến nay, có thể nói nền kinh tế cũng như hệ thống NHTM Việt Nam đã cơ bản vượt qua cơn khủng hoảng tài chính. Tuy nhiên, những hệ lụy của nó đã bộc lộ nhiều vấn đề bất ổn, có thể kể đến như: Thanh khoản khó khăn, nợ xấu có dấu hiệu tăng cao, năng lực quản trị điều hành hạn chế, sản phẩm dịch vụ nghèo nàn, lợi nhuận chủ yếu từ hoạt động tín dụng, rủi ro cao ảnh hưởng đến an toàn hệ thống, ... Bên cạnh đó, vấn đề sở hữu chéo; hệ thống mạng lưới các NHTM phát triển với tốc độ quá nhanh, số lượng nhiều, chất lượng hoạt động chưa cao, không ít NHTM hoạt động vì lợi ích cục bộ, chạy đua lãi suất

gây ảnh hưởng lớn đến hệ thống ngân hàng và thị trường tiền tệ. Do đó, nếu không có biện pháp can thiệp kịp thời sẽ có nguy cơ xảy ra rủi ro gây mất an toàn hệ thống.

Để ổn định và phát triển nền kinh tế hiệu quả, bền vững, Hội nghị trung ương khóa 11 (tháng 10 năm 2011) đã nhấn mạnh sự cần thiết tái cấu trúc nền kinh tế, trong đó tái cơ cấu hệ thống NHTM và các tổ chức tài chính là một trong ba lĩnh vực chủ đạo, quan trọng nhất. Đây là chủ trương lớn thể hiện quyết tâm của Đảng nhằm cải tổ nền kinh tế cùng với đẩy lùi tác động, ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng kinh tế thế giới.

Xuất phát từ nhận thức về tầm quan trọng của tái cơ cấu hệ thống NHTM, đặc biệt là bộ máy quản trị nội bộ NHTM và với mong muốn đề ra các giải pháp hữu ích nhằm đóng góp cho quá trình tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM Việt Nam thành công, tác giả chọn đề tài: “*Pháp luật về tái cơ cấu quản trị nội bộ ngân hàng thương mại Việt Nam*” làm đề tài luận văn của mình.

Chương 1

Những vấn đề lý luận cơ bản về tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM

1.1. Khái niệm quản trị nội bộ ngân hàng thương mại và tái cơ cấu quản trị nội bộ của NHTM

1.1.1. Định nghĩa, đặc điểm NHTM

Theo Khoản 1, Điều 6 “Giải thích từ ngữ”, Luật NHNN năm 2010 ghi nhận: *“1. Hoạt động ngân hàng là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số nghiệp vụ sau đây: a) Nhận tiền gửi; b) Cấp tín dụng; c) Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản”*.

Và tại Khoản 2,3, Điều 4 “Giải thích từ ngữ”, Luật các TCTD năm 2010 thì quy định:

“2. Ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng có thể được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật này. Theo tính chất và mục tiêu hoạt động, các loại hình ngân hàng bao gồm ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã.

3. Ngân hàng thương mại là loại hình ngân hàng được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật này nhằm mục tiêu lợi nhuận.”

Còn tại Khoản 1, Điều 5 “Giải thích từ ngữ”, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16-7-2009 của Chính phủ quy định về Tổ chức và hoạt động của NHTM cũng ghi nhận cụ thể: *“1. Ngân hàng thương mại là ngân hàng được thực hiện toàn bộ hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định khác của pháp luật.”*

Theo các quy định trên, có thể hiểu NHTM là tổ chức kinh doanh tiền tệ mà hoạt động chủ yếu và thường xuyên là nhận tiền kí gửi từ khách hàng với trách nhiệm hoàn trả và sử dụng số tiền đó để cho vay, thực hiện nghiệp vụ chiết khấu và làm phương tiện thanh toán với mục tiêu lợi nhuận, góp phần vào thực hiện mục tiêu kinh tế của Nhà nước. Và NHTM gồm có NHTM Nhà nước, NHTM cổ phần nhà nước và nhân dân, NHTM có 100% vốn nước ngoài và NHTM liên doanh.

Đặc điểm NHTM:

- NHTM là trung gian tài chính và có chức năng trung gian tín dụng
- NHTM là doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ và dịch vụ Ngân hàng.
- NHTM là ngân hàng hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận.

1.1.2. Khái niệm quản trị nội bộ NHTM

Thông qua các khái niệm về quản trị công ty, có thể hiểu quản trị nội bộ của NHTM như sau:

“Quản trị nội bộ NHTM là một loạt các mối quan hệ giữa Ban Giám đốc (BGĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Hội đồng thành viên, các cổ đông, thành viên và các bên có liên quan khác trong một ngân hàng. Quản trị ngân hàng còn là một cơ chế, quy trình, công cụ để thông qua đó xác định các mục tiêu của ngân hàng, phương tiện để đạt được các mục tiêu đó và theo dõi kết quả thực hiện”.

Như vậy, có thể thấy hoạt động quản trị nội bộ NHTM có những đặc điểm sau:

Một là, quản trị nội bộ NHTM được đặt trên cơ sở của sự tách biệt giữa quản lý và sở hữu ngân hàng.

Hai là, quản trị nội bộ NHTM xác định quyền hạn và trách nhiệm giữa các nhóm lợi ích, các thành viên khác nhau trong ngân hàng, bao gồm các cổ đông, HĐQT, Ban Điều hành, BKS và những người liên quan khác của ngân hàng như người lao động, nhà cung cấp. Đồng thời, quản trị nội bộ NHTM cũng lập ra các nguyên tắc và quy trình, thủ tục ra quyết định trong ngân hàng, qua đó ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực và chức vụ, giảm thiểu những rủi ro liên quan đến hoặc có nguồn gốc từ những giao dịch với các bên có liên quan, những xung đột lợi ích tiềm năng và từ việc không có tiêu chuẩn rõ ràng hoặc không tuân thủ các quy định về công bố thông tin và không minh bạch.

1.1.3. Khái niệm tái cơ cấu quản trị nội bộ của NHTM

Cho đến nay vẫn chưa có một định nghĩa đầy đủ và hoàn chỉnh về khái niệm tái cơ cấu NHTM nói chung và tái cơ cấu quản trị nội bộ của NHTM nói riêng.

Trong hệ thống NHTM việc tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM là một trong những vấn đề trọng tâm hiện nay. Và xuất phát từ khái niệm tái cơ cấu ngân hàng nói chung và quan điểm của Đảng và Nhà nước về tái cơ cấu hệ thống NHTM, có thể định nghĩa “tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM” như sau:

“Tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM là quá trình sắp xếp, tổ chức lại toàn bộ mô hình tổ chức, quản trị điều hành trong nội bộ các ngân hàng, từ đó giảm thiểu tối đa nguy cơ rủi ro trong hoạt động của từng ngân hàng đơn lẻ nói riêng và cả hệ thống ngân hàng nói chung, đảm bảo hoạt động của hệ thống ngân hàng trong bối cảnh kinh tế hiện nay và đảm bảo an toàn cho nền kinh tế, tạo điều kiện cho cơ cấu toàn bộ hệ thống ngân hàng”.

1.2. Mục đích và vai trò của tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM

1.2.1. Mục đích của tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM

Hoạt động ngân hàng tự nó đã chứa đựng rất nhiều rủi ro và khi những rủi ro đó tích tụ, trở nên quá lớn do tác động của các yếu tố bên ngoài như bất ổn kinh tế vĩ mô, khủng hoảng kinh tế thế giới, thị trường chứng khoán hay/và thị trường bất động sản lao dốc hay do các yếu tố bên trong như quản trị rủi ro bất cập, quy trình tín dụng không hoàn chỉnh, đầu tư mạo hiểm, trình độ năng lực và đạo đức của đội ngũ không đáp ứng yêu cầu,... thì ngân hàng sẽ không thể tránh khỏi đổ vỡ nếu không được cơ cấu lại, cả cơ cấu lại từng ngân hàng, cũng như cơ cấu lại cả hệ thống ngân hàng. Cho đến nay, hệ thống ngân hàng Việt Nam đang đối mặt với những rủi ro ngày một gia tăng, nổi bật là: Rủi ro tín dụng, Rủi ro thanh khoản, Rủi ro lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Thực hiện chủ trương của Đảng, trong 6 tháng đầu năm 2012, ngành Ngân hàng đã tập trung triển khai quá trình cơ cấu lại hệ thống các TCTD, đặc biệt là NHTM. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cơ cấu lại hệ thống TCTD giai đoạn 2011-2015, ngày 18/4/2013, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có Quyết định 734/QĐ-NHNN ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015. Phương án khung về xử lý các NHTM cổ phần yếu kém cũng đã được hoạch định chi tiết. Từ các thực trạng và quy định trên của ngành ngân hàng đã cho thấy việc tái cơ cấu hệ thống ngân hàng mà trọng tâm là tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM là việc làm rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

1.2.2. Vai trò và lợi ích của việc tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM.

Thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng: Việc cải tiến, tái cơ cấu cách thức quản trị ngân hàng sẽ mang lại một hệ thống giải trình tốt hơn, giảm thiểu rủi ro liên quan đến các vụ gian lận hoặc các giao dịch nhằm mục đích vụ lợi của các cán bộ quản lý. Bên cạnh đó, việc áp dụng những cách thức quản trị ngân hàng mới và có hiệu quả sẽ góp phần cải thiện và nâng cao hiệu quả trong việc đưa ra quyết định của bất cứ ngân hàng nào.

Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường vốn: Khi tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM theo phương thức mới sẽ có thể tạo cơ hội cho ngân hàng dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn nhiều hơn so với trước đây. Bởi lẽ, những ngân hàng được quản trị tốt thường gây được cảm tình đối với các cổ đông và các nhà đầu tư, tạo dựng được niềm tin lớn hơn của công chúng vào việc ngân hàng có khả năng sinh lời mà không xâm phạm tới quyền lợi của cổ đông.

Nâng cao uy tín của Ngân hàng: Những biện pháp quản trị nội bộ hiệu quả sẽ góp phần tạo nên và nâng cao uy tín của ngân hàng. Lý do để thực hiện quản trị ngân hàng tốt là việc ngân hàng luôn phải tôn trọng quyền lợi của các cổ đông và các chủ nợ và việc đảm bảo tính minh bạch về các yếu tố quản trị, quản lý và điều hành sẽ được xem như là một trong những yếu tố quan trọng

trong việc giành được niềm tin cho nhà đầu tư, từ đó nâng cao hình ảnh, uy tín và thương hiệu của ngân hàng.

1.3. Nội dung của tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM

1.3.1. Tái cơ cấu bộ máy quản lý NHTM

1.3.1.1. Đại hội đồng cổ đông

Trong bộ máy quản lý của NHTM cổ phần thì ĐHĐCĐ (bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết) là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. Trong đó, các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết của mình về các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thông qua các phiên họp thường niên hoặc bất thường hoặc thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại khoản 2, điều 59 về “Đại hội đồng cổ đông”, Luật các TCTD năm 2010. Mặt khác, tùy theo quy định trong Điều lệ của từng Ngân hàng, ĐHĐCĐ có thể xem xét, quyết định các vấn đề rộng hơn so với các vấn đề bắt buộc do pháp luật quy định; các vấn đề còn lại sẽ được ĐHĐCĐ giao hoặc ủy quyền cho HĐQT toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng và được quy định trong Điều lệ của Ngân hàng.

Việc Ngân hàng tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường phải được tiến hành trong một thời hạn nhất định và phải thông báo, gửi giấy mời các cổ đông tham dự trước một thời hạn tối thiểu xác định theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng hoặc quy định của pháp luật.

1.3.1.2. Hội đồng quản trị

Tại khoản 1, Điều 32 về “Cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức tín dụng”, Luật các TCTD năm 2010 có ghi nhận: “1. Cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức tín dụng được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).” Đồng thời, tại khoản 31 và khoản 32, Điều 4 về “Giải thích từ ngữ”, Luật các TCTD năm 2010 còn quy định những chức danh đóng vai trò là người quản lý, những chức danh đóng vai trò là người điều hành NHTM cổ phần.

1.3.1.3. Hội đồng thành viên

Theo quy định của Luật các TCTD năm 2010, NHTM do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ được tổ chức dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên. Theo quy định tại khoản 2, Điều 32 “Cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức tín dụng”, Luật các TCTD năm 2010, cơ cấu tổ chức quản lý của NHTM được tổ chức dưới hình thức công ty TNHH một thành viên bao gồm: Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc). Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, Hội đồng thành viên được quy định cụ thể trong Điều 66 về “Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu” và Điều 67 về “Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên”, Luật các TCTD năm 2010. Trong quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, các NHTM do Nhà nước sở hữu 100% sẽ được cổ phần hóa để phù hợp với nền kinh tế và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên hiện nay, các vấn đề pháp lý về cổ phần hóa NHTM Nhà nước, phân tách nhiệm vụ, quyền hạn giữa các chức danh sở hữu, quản trị, điều hành trong nội bộ NHTM do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ vẫn chưa được quy định cụ thể.

1.3.1.4. Ban Kiểm soát

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 44 “Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát”, Luật các TCTD năm 2010: “*Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị,...*”, Cụ thể hơn, khoản 1 Điều 17 về “Ban kiểm soát và cơ cấu ban kiểm soát”, Nghị định 59/2009/NĐ-CP ngày 16-7-2009 quy định về tổ chức và hoạt động của NHTM: “*Ban kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động ngân hàng nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của ngân hàng*”.

1.3.1.5. Bộ máy quản lý nội bộ NHTM Mỹ

Luật liên bang Mỹ đòi hỏi HĐQT ngân hàng quốc gia phải có từ 5 đến 25 thành viên. Các Ngân hàng tiểu bang là hội viên của hệ thống dự trữ liên bang cũng phải tuân theo điều khoản này. Thành viên HĐQT ngân hàng quốc gia do các cổ đông bầu ra, với nhiệm kỳ 1 năm thay vì 5 năm như Ngân hàng tại Việt Nam. Và Luật các tiểu bang thường có những điều khoản tương tự. Đa số các thành viên HĐQT ngân hàng quốc gia phải là công dân Mỹ và mỗi thành viên phải có mức cổ phần tối thiểu trong ngân hàng là 1000 USD.

Các chức năng của thành viên Hội đồng: Để đáp ứng trách nhiệm của thành viên Hội đồng đối với người gửi tiền, cổ đông và cơ quan giám sát, các thành viên trong HĐQT thực hiện nhiều chức năng và có sự khác nhau đáng kể giữa các Ngân hàng. Có thể có một số HĐQT ở một ngân hàng hoạt động năng nổ hơn so với các Hội đồng khác, tùy vào nghề nghiệp, thời gian họ phục vụ trong ngân hàng, mối quan tâm về sự phát triển và đầu tư của họ trong ngân hàng.

1.3.2. *Tái cơ cấu bộ máy điều hành NHTM*

1.3.2.1. *Tổng Giám đốc (Giám đốc)*

Nếu như HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất trong NHTM cổ phần thì Tổng Giám đốc theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 “Tổng giám đốc (Giám đốc)” Luật các TCTD năm 2010 ghi nhận cụ thể: “*Tổng Giám đốc (Giám đốc) là người điều hành cao nhất của tổ chức tín dụng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị... về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình*”. Theo đó, Tổng giám đốc (Giám đốc) có thể là một trong số các thành viên của HĐQT được bổ nhiệm hoặc là người được thuê để giữ chức danh người điều hành. Như vậy, để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, HĐQT phải bổ nhiệm hoặc thuê một người giữ chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc), thay mình điều hành hoạt động của ngân hàng và báo cáo tình hình hoạt động của ngân hàng lên HĐQT. Để trở thành Tổng giám đốc (Giám đốc) NHTMCP, người được bổ nhiệm hoặc được thuê phải không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm

chức vụ hoặc không cùng đảm nhiệm chức vụ và đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 4, Điều 50 về “Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc (Giám đốc)”, Luật các TCTD năm 2010. Hiện nay, trong số những người điều hành theo quy định tại Khoản 32, Điều 4 về “Giải thích từ ngữ”, Luật các TCTD năm 2010 thì chỉ có chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) thuộc cơ cấu tổ chức của NHTM cổ phần chứ không phải Ban giám đốc theo Nguyên tắc 5 "Các nguyên tắc về tăng cường quản trị công ty tại các tổ chức ngân hàng" của Ủy ban Basel và thông lệ quốc tế về cơ cấu tổ chức của các NHTM trên thế giới.

1.3.2.2. Kiểm soát và kiểm toán nội bộ

Để hỗ trợ hoạt động của kiểm soát, kiểm toán nội bộ, NHNN đã ban hành Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư số 44/2011/TT-NHNN), thay thế cho hai Quyết định số 36/2006/QĐ-NHNN ngày 01/8/2006 của Thống đốc NHNN ban hành Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ của TCTD và Quyết định số 37/2006/QĐ-NHNN ngày 01/8/2006 của Thống đốc ngân hàng nhà nước ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của TCTD. Thông tư số 44/2011/TT-NHNN có nội dung bao trùm về kiểm tra kiểm soát, kiểm toán nội bộ, khắc phục những hạn chế của hai Quyết định cũ, bỏ BKS nội bộ nhằm tránh sự chồng chéo trong hoạt động kiểm tra và giám sát, theo đó hiện nay, pháp luật quy định NHTM cổ phần phải có hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kiểm toán nội bộ. Với các quy định mới, hệ thống giám sát kiểm toán nội bộ thực sự phát huy được vai trò quan trọng trong việc giám sát các hoạt động của ngân hàng và đảm bảo sự minh bạch, lành mạnh của các báo cáo tài chính trong nội bộ NHTMCP.

Ngoài ra, theo quy định tại điều 15 về “Phạm vi kiểm toán nội bộ”, Thông tư số 44/2011/TT- NHNN, kiểm toán thực hiện: Kiểm toán tất cả các

hoạt động, các quy trình nghiệp vụ và các đơn vị, bộ phận của tổ chức tín dụng; Kiểm toán đặc biệt và tư vấn theo yêu cầu của HĐQT, BKS.

1.3.2.3. Bộ máy điều hành nội bộ NHTM ở Mỹ:

Tổng giám đốc là người đứng đầu về mặt hành chính của ngân hàng có trách nhiệm điều hành các công việc kinh doanh của ngân hàng. Uy tín của ngân hàng có được chủ yếu dựa vào vị Tổng giám đốc. Một vị Tổng Giám đốc có thể không can thiệp vào hoạt động thực sự của ngân hàng nhưng sẽ tập trung vào việc xây dựng uy tín cho ngân hàng thông qua các cuộc gặp xã giao với đối tác kinh doanh. Tuy nhiên, một số các Tổng Giám đốc ngân hàng tham gia vào tất cả các hoạt động của ngân hàng như phỏng vấn khách hàng, duyệt cho vay và thanh tra tín dụng.

Kiểm soát viên của ngân hàng tại Mỹ là viên chức thống kê và kế toán. Kiểm soát viên chỉ có ở những ngân hàng lớn. Trong nhiều năm gần đây, nhiệm vụ của kiểm soát viên trở nên quan trọng, giống như nhiệm vụ của bất cứ viên chức khác, kiểm soát viên có trách nhiệm thu thập và giải thích các dữ liệu có giá trị đối với việc quản lý ngân hàng, làm nền tảng để thực hiện các quyết định, chính sách hoạt động của ngân hàng.

Chương 2

Thực trạng pháp luật về tái cơ cấu quản trị nội bộ của NHTM ở Việt Nam

2.1. Thực trạng pháp luật về tái cơ cấu bộ máy quản lý NHTM

2.1.1. Đại hội đồng cổ đông

- Thời hạn tổ chức họp ĐHĐCĐ không phù hợp với thực tiễn hoạt động của các NHTM.

- Thời hạn tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường: , ngân hàng phải tuân thủ các thủ tục và trình tự do pháp luật quy định hoặc Điều lệ Ngân hàng quy định. Tuy nhiên, sự quy định thiếu nhất quán giữa các văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với thực tiễn có thể làm cho Ngân hàng vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường.

- Về xác định vốn điều lệ: Vốn điều lệ của Ngân hàng là một trong những căn cứ quan trọng để phân định và xác định thẩm quyền của ĐHQT với HĐQT. Nếu quy định của pháp luật về vốn điều lệ phù hợp với vốn điều lệ thực của Ngân hàng tại từng thời điểm thì quyền lợi chính đáng của Ngân hàng được bảo đảm và không tạo động cơ cho các Ngân hàng tìm cách lách luật để được hưởng các quyền lợi chính đáng của mình phù hợp với vốn điều lệ thực

2.1.2. Hội đồng quản trị

- *Thứ nhất*, cũng giống như các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT và Tổng giám đốc (giám đốc) của NHTM nhà nước, các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý và điều hành trong NHTM cổ phần cũng không phân định thẩm quyền quyết định một cách rõ ràng và hợp lý, không phòng ngừa được các nguy cơ rủi ro đạo đức và tránh xung đột lợi ích.

- *Thứ hai*, một yêu cầu nữa đặt ra đối với hệ thống quản lý NHTM Việt Nam hiện nay đó là việc sử dụng các công cụ quản trị hiện đại. Theo thông lệ quốc tế, cơ cấu phần quản trị ngân hàng hiện đại bao gồm: Quản trị rủi ro, quản trị tài sản Nợ - Có; kiểm toán nội bộ; quản lý tín dụng – sổ tay tín dụng; chiến lược kinh doanh; hệ thống thông tin quản lý; mô hình tổ chức; kế toán quốc tế; dịch vụ công nghệ. Để quản trị tốt, HĐQT cần có những hội đồng/ ủy ban chuyên môn để giúp HĐQT đưa ra những quyết định và giám sát thực hiện các quyết định đó, đảm bảo an toàn cho ngân hàng. Pháp luật về quản trị NHTM của Việt Nam hiện nay chưa có những quy định về việc thành lập các hội đồng/ ủy ban chuyên môn như thế.

- *Thứ ba*, từ thực tiễn hoạt động của các NHTM ở Việt Nam hiện nay cũng cho thấy vai trò thực tế của HĐQT và ban điều hành chưa được phân biệt rõ ràng.

- *Thứ tư*, do sự thiết sót của pháp luật hiện hành ở các NHTM hiện nay thiếu các bộ phận liên kết các hoạt động, các quyết định giữa các phòng ban nghiệp vụ, chưa tạo điều kiện cho HĐQT và ban điều hành bao quát toàn diện hoạt động và tập trung nhân lực vào các định hướng chiến lược.

- *Thứ năm*, vai trò của HĐQT trong việc xác định mục tiêu, chiến lược phát triển của NHTM nhà nước chưa cao.

2.1.3. Hội đồng thành viên

Luật các TCTD năm 2010 đã phân định được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT/HĐQT, BKS và Ban điều hành; xác định rõ hơn chủ thể và quyền đại diện chủ sở hữu trong các NHTM Nhà nước; HĐQT tập trung vào vai trò giám sát, quản trị chiến lược đối với hoạt động ngân hàng và quyết định các vấn đề lớn của ngân hàng; nâng cao tính minh bạch của hoạt động ngân hàng. Các NHTM phải thực hiện chế độ kiểm soát, kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính hàng năm; định kỳ phải cung cấp các thông tin tài chính, hoạt động theo yêu cầu của NHTM cho công chúng. Tuy nhiên, bên cạnh ưu điểm, hệ thống pháp luật liên quan đến cơ cấu lại mô hình tổ chức bộ máy, quản trị điều hành trong nội bộ NHTM vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định mà nếu không được sửa đổi, bổ sung sẽ ảnh hưởng tới hiệu quả quá trình tái cơ cấu các NHTM nói riêng, HTNH nói chung.

2.1.4. Ban kiểm soát:

Có thể nói, tính minh bạch trong hoạt động của các NHTM cổ phần ở Việt Nam còn thấp, pháp luật chưa có cơ chế đủ mạnh để buộc các ngân hàng phải công khai thực trạng tài chính và các hoạt động của mình. Đồng thời, pháp luật cũng chưa có nhiều quy định để kiểm soát để hạn chế xung đột lợi ích trong nội bộ ngân hàng, lợi ích của ngân hàng vẫn nằm trong tay một số cổ đông sở hữu lượng cổ phần lớn và hoạt động của ngân hàng phần lớn phụ thuộc vào quyết định của những cổ đông này.

2.2. Thực trạng pháp luật về tái cơ cấu bộ máy điều hành NHTM

2.2.1. Tổng Giám đốc

- *Thứ nhất*, những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT và Tổng giám đốc (giám đốc) chưa thể hiện rõ ràng sự phân định thẩm quyền giữa quản lý và điều hành.

- *Thứ hai*, người quản lý, điều hành đóng vai trò rất quan trọng trong việc quản trị doanh nghiệp nói chung. Để quản trị tốt doanh nghiệp, cần phải lựa chọn được những người quản lý, điều hành có đủ năng lực.

- *Thứ ba*, pháp luật về quản trị NHTM hiện hành quy định chưa đủ về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ.

2.2.2. Kiểm toán và kiểm soát nội bộ

- *Thứ nhất*, Việc tập hợp thông tin của kiểm toán hoạt động tại một số ngân hàng được khảo sát thường không trọng tâm, không tập trung vào các hoạt động có rủi ro cao. Điều này do đặc điểm khối lượng tài liệu kiểm toán nhiều, địa điểm phát sinh trải khắp các chi nhánh ngân hàng.

-*Thứ hai*, khi thực hiện hoạt động kiểm toán, kiểm toán viên nội bộ chưa có sự hợp tác nhiệt tình từ phía các chi nhánh ngân hàng trong việc cung cấp số liệu thông tin. Vấn đề này do hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ chưa được độc lập. Vai trò người người kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ chưa được nhìn nhận và đánh giá đúng mức, dẫn đến có hiện tượng xem nhẹ vai trò công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ, nhất là đối với việc kiểm toán hoạt động của kiểm toán nội bộ.

-*Thứ ba*, chương trình kiểm toán nội bộ chưa ghi rõ ràng phần việc cũng như chương trình của kiểm toán hoạt động, dẫn đến việc kiểm toán hoạt động trên thực tế không đạt hiệu quả như mong muốn, mất nhiều thời gian khi thực hiện các nghiệp vụ kiểm toán.

-*Thứ tư*, Kiểm toán hoạt động tại một số ngân hàng thương mại đều chưa có thủ tục kiểm toán hữu hiệu.

- *Thứ năm*, do đặc điểm về nhân sự, phòng Kiểm toán nội bộ của các ngân hàng chủ yếu là các nhân viên kế toán và kiểm soát viên.

-*Thứ sáu*, hình thức và phương thức kiểm toán hoạt động còn đơn điệu, đơn thuần sử dụng phương pháp định tính để thực hiện kiểm toán hoạt động trong ngân hàng.

-*Thứ bảy*, quy trình và phương thức tổ chức thực hiện kiểm toán hoạt động trong các NHTM được khảo sát còn chưa đầy đủ, chưa hoàn thiện, một số khâu trong qui trình bị bỏ sót.

-*Thứ tám*, một số báo cáo kiểm toán hoạt động của một số ngân hàng không nêu rõ rủi ro của những phát hiện kiểm toán đối với từng phần hành được kiểm toán.

-*Thứ chín*, phương pháp tiếp cận kiểm toán hoạt động trong các ngân hàng thương mại được khảo sát đều thực hiện theo chức năng của kiểm toán nội bộ, theo từng loại hoạt động của ngân hàng như hoạt động tín dụng, hoạt động huy động vốn... mà chưa tiếp cận theo 3E (tính kinh tế, tính hiệu quả, tính hữu hiệu).

-*Thứ mười*, vì giới hạn về trình độ tin học nên việc kiểm toán hoạt động đối với User hệ thống còn chưa được thực hiện nên còn nhiều ngân hàng còn có sự kiêm nhiệm, có tình trạng một nhân viên sử dụng đồng thời hai USER ID.

2.3. Ưu điểm, hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật về tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM

2.3.1. Pháp luật về quản trị nội bộ NHTM ở Việt Nam còn thiếu

- Ở Việt Nam vấn đề về quản trị nội bộ NHTM lại chưa nhận được sự quan tâm thích đáng. Có rất nhiều vấn đề về quản trị như cơ quan quản trị, ban điều hành, ban kiểm soát, điều kiện tiêu chuẩn để đảm nhiệm những chức danh quản lý, điều hành, những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ và rất nhiều những vấn đề liên quan khác nhưng trong Luật các TCTD năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành thực sự chưa đầy đủ và phù hợp với định hướng hoạt động của NHTM..

- Ngoài ra, tại Việt Nam, khuôn khổ pháp lý về nâng cao quản trị cho NHTM đã niêm yết về cơ bản đã được đề cập trong pháp luật chuyên ngành như: Luật các TCTD 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành; hay các văn bản pháp luật chung như: Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán năm 2006, Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05-4-2012 của Bộ Tài chính

Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26-7-2012 Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;...

2.3.2. Những quy định về quản trị nội bộ NHTM nằm rải rác ở các văn bản khác nhau

Những vấn đề quan trọng, cần quy định tại văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhưng lại chỉ tìm thấy ở những văn bản dưới luật. Đơn cử như quy định về người đại diện hợp pháp của NHTM. Việc xác định một cách chính xác về hình thức đại diện của người được coi là đại diện hợp pháp cho pháp nhân ngân hàng thương mại sẽ là điều kiện, tiền đề quan trọng để xác định hiệu lực của các giao dịch pháp lý do NHTM xác lập và thực hiện với khách hàng. Hiện nay, không tìm thấy những quy định về người đại diện theo pháp luật của NHTM trong Luật các TCTD năm 2010 và ngay cả trong Nghị định về tổ chức và hoạt động của NHTM, mà chỉ thấy quy định này trong các quyết định về điều lệ mẫu của NHTM.

Việc quy định rải rác còn làm cho nhiều vấn đề bị quy định trùng lặp. Ví dụ như về nguyên tắc quản trị, pháp luật cần có những quy định chung cho tất cả các loại hình NHTM như chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, BKS, Tổng giám đốc (giám đốc); tiêu chuẩn, điều kiện cho các chức danh quản lý, điều hành; các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ... Và những nguyên tắc chung này cần được quy định trong một văn bản có hiệu lực pháp lý ổn định thay vì bị quy định rải rác trong các quyết định của NHNN như hiện nay.

2.3.3. Các văn bản pháp luật trong hệ thống văn bản quy định về quản trị nội bộ không thống nhất

Cùng với quy định rải rác tại nhiều văn bản, những văn bản này lại được ban hành ở nhiều thời điểm khác nhau nhưng tất cả đều có hiệu lực, dẫn đến tình trạng có nhiều quy định không thống nhất. Ví dụ như quy định về số lượng thành viên HĐQT, điều 37, Luật các TCTD quy định: HĐQT có số thành viên tối thiểu là 5 người và là quy định chung cho các TCTD. Nhưng tại Khoản 2, Điều 16 “Hội đồng quản trị và cơ cấu Hội đồng quản trị”, Nghị định

số 59/2009/NĐ-CP quy định: “2. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 03 thành viên và không quá 11 thành viên, số lượng cụ thể do Điều lệ ngân hàng quy định”.

Những quy định không thống nhất như vậy làm cho các NHTM rất lúng túng vì không biết nên áp dụng theo văn bản pháp luật nào, đồng thời cũng gây khó khăn cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc áp dụng pháp luật.

2.3.4. Pháp luật về quản trị NHTM ở Việt Nam chưa thống nhất với các chuẩn mực quốc tế

Trong những suy nghĩ về quản trị NHTM ở Việt Nam hầu như không giải quyết được mối quan hệ giữa sở hữu và quản lý, đặc biệt là trong các NHTM nhà nước. Các nguyên tắc quản trị ngân hàng an toàn của Ủy ban Basel, OECD hay các nguyên tắc quản trị tránh xung đột lợi ích chỉ đã được đề cập đến trong thời gian gần đây trong Luật Các TCTD năm 2010 và Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16-7-2009 của Chính phủ Quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại được coi là bước tiến đáng kể trong việc áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tại Việt Nam.

Do các quy định về hình thức tổ chức và hoạt động của các NHTM nằm rải rác ở các văn bản pháp luật khác nhau, gây nên sự lộn xộn và tình trạng các văn bản nhiều nhưng quy định lại vẫn thiếu. Với đặc thù của Việt Nam là một nước kinh tế đang phát triển, pháp luật do không dự báo được tình hình thực tế nên luôn bị bất cập, lạc hậu, dẫn đến tình trạng thường xuyên phải sửa đổi, bổ sung, thông thường bằng các Thông tư của NHNN. Các Thông tư này lại không được có những quy định trái pháp luật và nghị định, nên gần như việc sửa đổi, bổ sung ở trong một vòng luẩn quẩn. Vì thế, pháp luật về quản trị NHTM cần phải được sửa đổi, bổ sung một cách toàn diện, được quy định thống nhất trong Luật các TCTD.

Chương 3

Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tái cơ cấu quản trị nội bộ của NHTM ở Việt Nam

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM ở Việt Nam

Từ những vấn đề lý luận về NHTM và thực trạng pháp luật về quản trị nội bộ NHTM đã cho thấy vai trò của quản trị nội bộ NHTM trong nền kinh tế là rất quan trọng và có mối liên hệ mật thiết với kết quả hoạt động kinh doanh của từng NHTM. Đồng thời, thông qua nghiên cứu về thực trạng pháp luật điều chỉnh vấn đề quản trị nội bộ NHTM trong thời gian qua cho thấy việc hoàn thiện pháp luật điều chỉnh vấn đề trên là yêu cầu khách quan. Xuất phát từ vai trò và tính đặc thù của NHTM đối với nền kinh tế, pháp luật của nước ta đã xây dựng và điều chỉnh khá bao quát các mặt hoạt động cơ bản của NHTM. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hệ thống pháp luật điều chỉnh về quản trị nội bộ NHTM còn nhiều hạn chế và bất cập mà nó luôn cần phải tiếp tục hoàn thiện. Các giải pháp hoàn thiện vấn đề này phải dựa trên những yêu cầu và căn cứ nhất định nhằm bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn cũng như tính khả thi, cho phép phát huy tối đa vai trò của pháp luật trong việc điều chỉnh hoạt động của bộ máy điều hành, quản lý trong NHTM ở Việt Nam.

3.1.1. Phù hợp đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng ở Việt Nam

Thứ nhất, kinh tế thị trường định hướng XHCN có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Do vậy, cả về chủ trương và chính sách, cần tạo ra những thiết chế pháp lý đủ để xây dựng hệ thống NHTM Nhà nước thành những doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ tự chủ, tự chịu trách nhiệm, có uy tín, đủ sức cạnh tranh trên thị trường, xoá bỏ sự can thiệp hành chính của cơ quan nhà nước đối với hoạt động quản trị NHTM Nhà nước.

Thứ hai, định hướng XHCN còn nhằm bảo đảm thiết lập một môi trường pháp lý bình đẳng trong hoạt động của các NHTM nói chung và vấn đề quản trị nội bộ NHTM nói riêng, nhằm tạo sự cạnh tranh lành mạnh và hạn chế tối đa tình trạng độc quyền, ít nhất là tình trạng độc quyền của một số NHTM Nhà nước.

Thứ ba, định hướng XHCN và cơ chế thị trường có quan hệ phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau. Mỗi quan hệ phối hợp và hỗ trợ này sẽ cho phép khắc phục và ngăn ngừa tính tự phát, tình trạng vô chính phủ trong hoạt động ngân hàng kết hợp với cơ chế “bàn tay vô hình” của thị trường theo cách nói của Adam Smith, với “bàn tay hữu hình”, là vai trò điều tiết của Nhà nước, theo nguyên lý “người ta không thể vỗ tay bằng một bàn tay”.

Thứ tư, định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường Việt Nam trong hoạt động ngân hàng còn thể hiện ở vai trò chủ đạo của NHTM Nhà nước trong việc cung ứng vốn cho nền kinh tế, bảo đảm sự phát triển cân đối, hài hoà giữa các vùng, các ngành; tích cực thúc đẩy sự phát triển và hoàn thiện thị trường tiền tệ theo định hướng XHCN.

3.1.2. Bảo đảm tính thống nhất và phù hợp giữa pháp luật về tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM và pháp luật ngân hàng nói chung.

Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IX đã xác định: Đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp luật phù hợp với kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung pháp luật hiện hành phù hợp với yêu cầu thực hiện chiến lược kinh tế xã hội và yêu cầu hội nhập quốc tế, nhất là các Luật: Luật Thương mại, Luật phá sản doanh nghiệp, Bộ luật Lao động, Luật các TCTD, Luật Ngân sách Nhà nước, ...

Trên cơ sở định hướng chiến lược nói chung của Đảng và Nhà nước, hoạt động xây dựng hệ thống pháp luật Ngân hàng nói chung và hệ thống pháp lý về quản trị nội NHTM nói riêng sẽ có những bảo đảm pháp lý quan trọng cho định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường cũng như tính thống nhất giữa hệ thống pháp luật Ngân hàng và quản trị nội bộ NHTM.

3.1.3. *Đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng và khắc phục các hạn chế của pháp luật về tái cơ cấu NHTM ở Việt Nam hiện nay.*

Việc thực hiện đúng các cam kết trong Hiệp định, phù hợp với pháp luật quốc gia và thông lệ quốc tế đòi hỏi phải hiểu đúng tinh thần các cam kết. Tuy nhiên, hiện nay còn một số vướng mắc trong cách hiểu liên quan đến những khái niệm trong hiệp định, yêu cầu phải giải thích, hiểu và áp dụng thống nhất, đó là: khái niệm “pháp nhân”, “ngân hàng con 100% vốn nước ngoài”, “máy rút tiền tự động ATM”...Do vậy, Nhà nước cần có kế hoạch cụ thể xây dựng pháp luật để hội nhập khu vực và quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng, từng bước đưa hệ thống ngân hàng Việt Nam tiến dần đến các nguyên tắc chuẩn mực quốc tế, cụ thể:

Cần sửa đổi, bổ sung và xây dựng các văn bản pháp luật mới cho phù hợp với các cam kết trong Hiệp định;

Xây dựng, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với những cam kết trong Hiệp định đối với những chế định pháp luật chưa phù hợp hoặc pháp luật Việt Nam chưa quy định.

Tham gia một số điều ước quốc tế về thương mại theo nghĩa rộng. Theo Hiệp định, lĩnh vực dịch vụ ngân hàng tài chính đã được Việt Nam chấp thuận hầu hết các lĩnh vực nghiệp vụ ngân hàng theo chuẩn mực WTO với các cam kết khá rộng rãi.

Áp dụng quy tắc và tập quán quốc tế, án lệ được sử dụng rộng rãi và phổ biến trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là trong thanh toán tín dụng quốc tế (giao dịch tín dụng chứng từ, nhờ thu,...).

Xây dựng và hoàn thiện chế định công khai văn bản pháp luật, thông tin tín dụng ngân hàng phù hợp với các thoả thuận tại Chương VI của Hiệp định về tính minh bạch, công khai và quyền khiếu kiện

3.2. Các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về tái cơ cấu các NHTM ở Việt Nam

3.2.1. Các giải pháp về tái cơ cấu bộ máy quản lý của NHTM

Thứ nhất, cơ cấu tổ chức của các NHTM nên quy định cụ thể theo từng hình thức tổ chức hoạt động của NHTM.

Thứ hai, pháp luật cần đưa ra những quy định chung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu của HĐQT, BKS, Tổng giám đốc (giám đốc) NHTM và quy định tách bạch giữa cơ quan quản lý và điều hành. Những quy định này phải đảm bảo giải quyết được mối quan hệ giữa sở hữu và quản lý, đảm bảo tránh được những xung đột lợi ích trên tinh thần tiếp thu học hỏi pháp luật của các quốc gia tiến bộ khác.

Thứ ba, cần quy định chi tiết về mô hình quản trị NHTM

Thứ tư, quy định thống nhất về thời hạn tổ chức họp ĐHĐCĐ giữa Luật chung và Luật chuyên ngành.

Thứ năm, xây dựng các cơ chế xử lý vi phạm quy định về quản lý và quản trị.

Thứ sáu, nâng cao vai trò của HĐQT phù hợp với địa vị pháp lý và ý nghĩa thực tế của nó trong quản trị ngân hàng.

Thứ bảy, hoàn thiện chế độ công khai hoá thông tin và mức độ minh bạch trong quản trị nội bộ.

Thứ tám, công khai hoá và giám sát có hiệu quả các giao dịch với các bên có liên quan.

Thứ chín, nâng cao tính độc lập, chuyên nghiệp và hiệu quả của BKS. BKS được quy định là cơ quan kiểm soát quản trị nội bộ công ty

3.2.2. Các giải pháp tái cơ cấu bộ máy điều hành của NHTM

Thứ nhất, về điều kiện, tiêu chuẩn cho các chức danh quản lý, điều hành: Những điều kiện, tiêu chuẩn đối với các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc (giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) mang

tính định tính như hiện nay cần phải được thay thế bằng những tiêu chuẩn được cụ thể hóa.

Thứ hai, hoàn thiện các vấn đề còn tồn đọng để bảo đảm vai trò của Kiểm toán nội bộ NHTM, cụ thể: Hoàn thiện môi trường pháp lý của hoạt động kiểm toán; Tăng cường năng lực, phân định chức năng, nhiệm vụ và xác lập mối quan hệ giữa các phân hệ; Đổi mới tổ chức công tác kiểm toán phù hợp với những vấn đề cải cách tài chính công, tài chính doanh nghiệp; Tăng cường quản lý và kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán. Kết quả kiểm toán có ảnh hưởng rất rộng, đến nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân trong nền kinh tế; Tăng cường nhận thức về hoạt động kiểm toán nội bộ. Kiểm toán là loại hình hoạt động mới được du nhập vào Việt Nam từ đầu những năm 1990; Phân định chức năng, nhiệm vụ và xác lập mối quan hệ giữa hệ thống kiểm toán với hệ thống cơ quan thanh tra, kiểm tra, nhất là kiểm toán Nhà nước với Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Tài chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng hệ thống và tránh lãng phí nguồn lực công trong các hệ thống này; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về hoạt động kiểm toán. Với sự phát triển mạnh mẽ của các tổ chức quốc tế về kế toán, kiểm toán như IFAC, INTOSAI, ASOSAI... mà Việt Nam là thành viên thì việc trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp mang tính toàn cầu là tất yếu và đó cũng là điều kiện quan trọng giúp cho các Kiểm toán viên, các tổ chức kiểm toán và hội nghề nghiệp kiểm toán của Việt Nam trao đổi kỹ năng nghề nghiệp, tiếp cận với phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán mới và ngày càng phát triển mạnh mẽ

Thứ ba, để trợ giúp cho các ngân hàng thương mại trong việc thực hiện kiểm toán hoạt động, NHNN cần quan tâm đến việc hoàn thiện qui chế về kiểm toán hoạt động và các quy định nghiệp vụ của kiểm toán hoạt động trong các ngân hàng thương mại,

3.2.3. Những giải pháp hoàn thiện việc tái cơ cấu quản trị nội bộ NHTM từ phía NHNN và các NHTM

Với những khó khăn thực tế nêu trên thì việc đưa ra những giải pháp nhằm tháo gỡ khúc mắc trong vấn đề quản trị ngân hàng tại Việt Nam hiện nay là cần thiết. Tuy rằng, giải pháp đưa ra không có nghĩa là giải pháp đó sẽ ngay lập tức được thực hiện, nhưng việc nghiên cứu giải quyết những bất cập cho công tác quản trị ngân hàng hiện được rất nhiều nhà lập pháp quan tâm và đầu tư nghiên cứu.

Vấn đề thay đổi Cách quản trị điều hành là một vấn đề mấu chốt trong hoạt động kinh doanh của NHTM hiện nay. Để nâng cao hiệu quả quản trị kinh doanh, từ phía các NHTM cần quan tâm đến các vấn đề sau:

Thứ nhất, cơ cấu lại mô hình tổ chức của các ngân hàng

Thứ hai, tăng cường năng lực quản trị cấp cao.

Thứ ba, nâng cao năng lực kinh doanh của các ngân hàng.

Thứ tư, hoàn thiện bộ máy quản trị rủi ro.

Thứ năm, nâng cao năng lực quản trị rủi ro.

Thứ sáu, nâng cao năng lực tài chính bằng cách xây dựng lộ trình tăng vốn phù hợp và đưa ra phương án kinh doanh phù hợp với số vốn tăng lên. Có các phương án xử lý nợ xấu thông qua việc cơ cấu lại các khoản nợ, xử lý dự phòng, bán nợ...

Thứ bảy, cần có lộ trình cụ thể cho việc tái cấu trúc ngân hàng.

Thứ tám, đưa nội dung báo cáo quản trị công ty trở thành một nội dung bắt buộc trong báo cáo thường niên của các NHTM

KẾT LUẬN

Mục tiêu nghiên cứu của luận văn là hệ thống hóa lý luận về NHTM, tái cấu trúc quản trị nội bộ ngân hàng thương mại, phân tích thực trạng tái cấu trúc của quản trị nội bộ ngân hàng thương mại Việt Nam. Đồng thời, đề xuất giải pháp thúc đẩy tái cấu trúc quản trị nội bộ NHTM ở Việt Nam trong thời gian sắp tới, luận văn đã thực hiện được những nội dung chủ yếu sau:

Một là, luận văn đã tổng hợp cơ sở lý luận về tái cấu trúc quản trị nội bộ NHTM. Trong đó, luận văn đã đề cập đến khái niệm NHTM, chức năng của NHTM, phân loại NHTM; khái niệm tái cấu trúc, lý do tái cấu trúc, nội dung tái cấu trúc gồm tái cấu trúc bộ máy quản lý và bộ máy điều hành.

Hai là, trên cơ sở vận dụng khung lý thuyết được xây dựng trong chương 1, luận văn đã khái lược về quá trình hình thành và phát triển hệ thống NHTM Việt Nam, thực trạng hoạt động của các NHTM Việt Nam và tiếp theo, luận văn chủ yếu và tập trung phân tích, đánh giá thực trạng tái cấu trúc của các NHTM Việt Nam thông qua hai nội dung gồm tái cấu trúc bộ máy quản lý và bộ máy điều hành.

Ba là, trên cơ sở thực trạng tái cấu trúc của các NHTM Việt Nam, luận văn đã đưa ra 2 nhóm giải pháp nhằm đẩy mạnh tiến trình tái cấu trúc của các NHTM Việt Nam đến 2020 gồm: Nhóm giải pháp về tái cơ cấu quản trị bộ máy quản lý và tái cơ cấu quản trị bộ máy điều hành NHTM.

Tuy nhiên, tái cấu trúc quản trị nội bộ NHTM Việt Nam là một nội dung rất rộng mà luận văn chưa thể bao quát hết các vấn đề cần giải quyết. Những vấn đề luận văn chưa giải quyết được:

Số liệu minh họa trong chương 2 chưa thật đầy đủ. Việc tiếp cận với số liệu có nguồn tin cậy của tác giả không thuận lợi, do nhiều NHTM Việt Nam không tuân thủ hoặc tuân thủ chưa đầy đủ yêu cầu công bố thông tin về tình hình hoạt động. Chính vì vậy phần minh họa thực trạng tái cấu trúc quản trị nội bộ NHTM Việt Nam ở một số nội dung chưa có đủ dẫn chứng cụ thể.

Tiêu chuẩn của một ngân hàng sau khi được tái cơ cấu chưa có đề xuất cụ thể.

Phân tích tình hình hoạt động của nhóm ngân NHTMNN, nhóm NHTM cổ phần để thực hiện xếp loại A, B, C, làm cơ sở cho việc phân loại các NHTM Việt Nam để thực hiện theo lộ trình tái cấu trúc đã đề xuất chỉ mới nêu được ý tưởng ban đầu.

Những vấn đề chưa giải quyết nêu trên xuất phát từ thiếu nguồn số liệu và khối lượng công việc đồ sộ. Vì vậy luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được sự góp ý, đóng góp của thầy cô.